

# NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH SÁN DÂY CHÓ Ở 3 HUYỆN TỈNH QUẢNG NINH

*Lê Minh, Đỗ Thị Vân Giang*

## TÓM TẮT

3 loại thuốc trị sán dây bán phổ biến trên thị trường (niclosamide, praziquantel, mebendazol) được dùng để điều trị thử nghiệm sán dây cho chó nuôi tại 3 huyện của tỉnh Quảng Ninh. Kết quả thử nghiệm cho thấy thuốc niclosamide (liều 100 mg/kgTT), thuốc praziquantel (liều 10 mg/kgTT) và thuốc mebendazol (liều 50 mg/kgTT) có hiệu lực điều trị cao (đạt 80 – 100% chó khỏi bệnh) và an toàn.

Áp dụng 3 loại thuốc này để điều trị cho chó trên diện rộng đã cho kết quả như sau: thuốc praziquantel (liều 10 mg/kgTT) có hiệu lực tẩy sán đạt tỷ lệ cao nhất (93,33%), tiếp đó là niclosamide (liều 100 mg/kgTT) đạt 86,67% và thấp nhất là mebendazol (50 mg/kgTT), đạt 73,33%.

Từ khóa: Chó, Sán dây, Thuốc tẩy, Hiệu lực

## Selection of drugs for tapeworm treatment in dog in 3 districts of Quang Ninh province

*Le Minh, Do Thi Van Giang*

## SUMMARY

3 drugs selling popularly in the markets (niclosamide, praziquantel, mebendazol) were used for experimentally tapeworm treatment in the raising dogs in 3 districts of Quang Ninh province. The experimental result showed that the praziquantel drug (with dose of 10 mg/kg B.W), the niclosamide drug (with dose of 100 mg/kg B.W) and the mebendazol drug (with dose of 50 mg/kg B.W) were highly effective in tapeworm treatment in the experimental dogs (reaching 80-100% recovery) and safety.

The result of application of these drugs in tapeworm treatment in dog on large scale indicated that, the praziquantel drug (10 mg/kg B.W) reached the highest treatment effect (93.33%), followed by the niclosamide drug (100 mg/kg B.W) reaching 86.67% and the lowest treatment effect was the mebendazol drug (50 mg/kg B.W), reaching 73.33%.

*Keywords:* Dog, Tapeworm, Disinfectants, Effect

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chó là loài động vật được nuôi khá phổ biến ở các hộ gia đình tại các địa phương trong cả nước với nhiều mục đích khác nhau. Cũng giống như nhiều loài gia súc, chó là loài động vật rất dễ mắc các bệnh truyền nhiễm và ký sinh trùng. Đối với bệnh truyền nhiễm ở chó thường được người chăn nuôi quan tâm để phòng ngừa; trong khi đó việc sử dụng thuốc phòng bệnh ký sinh trùng còn ít hoặc chưa được chú ý nên tỷ lệ chó nuôi bị bệnh ký sinh trùng tương đối cao và phổ biến, trong

đó phải kể đến bệnh sán dây. Theo Lê Minh, Tô Minh Nguyệt (2015) [4], [5], chó nuôi tại tỉnh Quảng Ninh có tỷ lệ nhiễm sán dây là 41,61%, với sự xuất hiện của 4 loài gây bệnh: *Dipylidium caninum*, *Taenia hydatigena*, *Spirometra erinacei-europia*, *Spirometra mansoni*. Nguyễn Thị Kim Lan (2012) [2], Phạm Sỹ Lăng và cs (2009) [3] cho biết, khi chó bị bệnh sán dây thường kém ăn, gầy dần, chậm lớn, ỉa chảy, phân có đót sán, ngứa hậu môn, có trường hợp bị nôn mửa, dần dần chó bị suy nhược, thiếu máu, kiệt

<sup>1</sup> Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên

<sup>2</sup> Trường Cao đẳng KTKT – Đại học Thái Nguyên

sức, mất khả năng sinh sản và làm việc (đối với chó nghiệp vụ) và thường chết do các bệnh thứ phát, nên cần phải chẩn đoán và tẩy sán dây kịp thời cho chó. Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều loại thuốc với thành phần khác nhau có tác dụng điều trị bệnh sán dây cho chó, nhưng không phải loại thuốc nào cũng đem lại hiệu quả tốt và an toàn. Vì vậy, việc nghiên cứu hiệu lực của một số thuốc tẩy sán dây cho chó phổ biến trên thị trường là hết sức cần thiết, nhằm lựa chọn loại thuốc có hiệu quả cao và an toàn đối với chó.

## II. NỘI DUNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu hiệu lực tẩy sán dây của một số loại thuốc với các liều lượng khác nhau.

- Nghiên cứu độ an toàn của thuốc sau khi tẩy với các liều lượng khác nhau.

- Nghiên cứu hiệu lực của thuốc tẩy sán dây cho chó trên diện rộng.

### 2.2. Vật liệu nghiên cứu

- Chó ở các lứa tuổi nuôi tại 3 huyện miền núi tỉnh Quảng Ninh (Bình Liêu, Đầm Hà, Hải Hà) nhiễm sán dây.

- Ba loại thuốc tẩy sán dây chó: niclosamide, praziquantel và mebendazol.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

- *Bố trí thí nghiệm*: Thí nghiệm được bố trí làm 3 nhóm tương ứng với 3 loại thuốc (niclosamide, praziquantel và mebendazol), Mỗi nhóm gồm 3 lô thử nghiệm thuốc (5 chó bị nhiễm sán dây/lô) với 3 mức liều lượng (mức thường dùng, mức thấp hơn và cao hơn) để tẩy sán và 1 lô đối chứng (3 chó bị nhiễm sán, không tẩy). Các nhóm thử nghiệm được bố trí tương đối đồng đều về cường độ nhiễm sán dây.

- *Phương pháp theo dõi*: Sau khi sử dụng thuốc tẩy, xét nghiệm phân chó ở ngày thứ 12, 13,

14, 15 để đánh giá hiệu lực của thuốc.

- Độ an toàn của thuốc được đánh giá bằng kết quả theo dõi trạng thái cơ thể, sự vận động, ăn uống và một số phản ứng khác của cơ thể chó trước và sau khi dùng thuốc một giờ.

- Từ kết quả lựa chọn thuốc, liều lượng sử dụng trên diện hẹp, tiến hành thử nghiệm hiệu lực của thuốc tẩy sán dây trên diện rộng (30 chó/loại thuốc).

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Hiệu lực tẩy sán dây của một số loại thuốc với liều lượng khác nhau trên diện hẹp

#### 3.1.1. Hiệu lực của niclosamide tẩy sán dây cho chó

Kết quả được thể hiện ở bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy, sử dụng thuốc niclosamide với 3 mức liều lượng đều có tác dụng, tuy nhiên hiệu lực đạt được có sự chênh lệch rõ rệt giữa các mức ( $P < 0,05$ ).

Ở lô thử nghiệm 1 (80 mg/kgTT), 5 chó có số lượng đốt sán thải ra bình quân trước khi tẩy là 31,61 đốt sán/lần thải phân; sau khi tẩy chỉ có 2/5 chó sạch sán dây, hiệu lực đạt 40,00%.

Lô thử nghiệm 2 (100 mg/kgTT), 5 chó có cường độ nhiễm bình quân trước tẩy là 28,84 đốt sán/lần thải phân; sau khi tẩy kiểm tra lại phân, không thấy chó nào còn đốt sán dây, hiệu lực đạt 100%.

Lô thử nghiệm 3 (120 mg/kgTT), 5 chó có cường độ nhiễm bình quân trước khi tẩy là 31,04 đốt sán/lần thải phân. Sau khi tẩy không thấy chó nào còn đốt sán, hiệu lực tẩy sán dây đạt 100%.

Ở lô đối chứng với 3 chó không được sử dụng thuốc tẩy, cường độ nhiễm trước khi tẩy bình quân là 22,67 đốt sán/lần thải phân; sau 15 ngày kiểm tra lại, cả 3 chó vẫn còn đốt sán dây trong phân với cường độ 25,42 đốt sán/lần thải phân.

**Bảng 1. Hiệu lực của thuốc niclosamide với các liều lượng khác nhau tẩy sán dây cho chó**

Lô thử nghiệm	Liều lượng, cách dùng	Số thử tự chó	Cường độ nhiễm trước tẩy ( $\bar{x} \pm m$ ) (đốt sán/lần thải phân)	Cường độ nhiễm sau tẩy ( $\bar{x} \pm m$ ) (đốt sán/lần thải phân)	Đánh giá hiệu lực thuốc
I	80 mg/kg TT, trộn thức ăn	1	22,15 ± 0,95	0	2/5 (40%)
		2	23,67 ± 0,71	0	
		3	33,62 ± 1,24	18,13 ± 0,96	
		4	37,08 ± 1,16	22,42 ± 0,51	
		5	39,54 ± 1,32	25,67 ± 0,17	
	<b>Tính chung</b>		<b>31,61 ± 1,89</b>	<b>22,07 ± 0,64</b>	
II	100 mg/kg TT, trộn thức ăn	1	26,50 ± 1,04	0	5/5 (100%)
		2	25,00 ± 0,41	0	
		3	39,75 ± 1,49	0	
		4	38,25 ± 1,50	0	
		5	31,00 ± 1,08	0	
	<b>Tính chung</b>		<b>32,10 ± 2,74</b>	<b>0</b>	
III	120mg/kg TT, trộn thức ăn	1	22,07 ± 1,14	0	5/5 (100%)
		2	24,51 ± 0,84	0	
		3	38,62 ± 1,42	0	
		4	33,15 ± 1,21	0	
		5	36,84 ± 1,41	0	
	<b>Tính chung</b>		<b>31,04 ± 1,72</b>	<b>0</b>	
Đối chứng	Không dùng thuốc	1	21,50 ± 0,64	25,75 ± 0,75	0/5 (0%)
		2	21,00 ± 1,58	22,25 ± 0,47	
		3	25,50 ± 0,86	28,25 ± 0,48	
	<b>Tính chung</b>		<b>22,67 ± 1,24</b>	<b>25,42 ± 0,65</b>	

### 3.1.2. Hiệu lực của thuốc praziquantel với các liều lượng khác nhau tẩy sán dây cho chó trên diện hẹp

Kết quả được thể hiện ở bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy:

Ở lô thử nghiệm 1: sử dụng liều 5 mg/kg TT cho 5 chó có cường độ nhiễm bình quân là 30,41 đốt sán/lần thải phân; sau 15 ngày kiểm tra lại phân thấy chỉ có 1 chó không còn đốt sán, hiệu lực tẩy đạt 19,64%. Khi nâng mức liều lượng lên 10 mg/kg TT (lô thử nghiệm 2) và 15 mg/kg TT (lô thử nghiệm 3) tẩy sán dây cho chó có

cường độ nhiễm tương ứng là 32,10 và 30,30 đốt sán/lần thải phân; sau khi tẩy, 100% chó ở cả 2 lô đều không còn đốt sán trong phân, hiệu lực tẩy đạt 100%. Trong khi đó, lô đối chứng không sử dụng thuốc tẩy sán dây cho 3 chó có cường độ nhiễm bình quân là 23,12 đốt sán/lần thải phân, sau 15 ngày theo dõi, cả 3 chó đều có hiện tượng tăng số đốt sán thải ra trong phân (bình quân 26,53 đốt sán/lần thải phân).

Như vậy, thuốc praziquantel sử dụng với các mức liều lượng khác nhau đều có tác dụng tẩy sán dây cho chó, song liều lượng điều trị cũng có ảnh hưởng đến hiệu lực tẩy của thuốc.

**Bảng 2. Hiệu lực của thuốc praziquantel với các liều lượng khác nhau tẩy sán dây cho chó**

Lô thử nghiệm	Liều lượng, cách dùng	Số thứ tự chó	Cường độ nhiễm trước tẩy ( $\bar{x} \pm m$ ) (đốt sán/lần thải phân)	Cường độ nhiễm sau tẩy ( $\bar{x} \pm m$ ) (đốt sán/lần thải phân)	Đánh giá hiệu lực thuốc
I	5 mg/kgTT, trộn thức ăn	1	20,31 ± 0,92	0	1/5 (20%)
		2	23,15 ± 0,87	14,15 ± 0,69	
		3	34,57 ± 1,16	23,42 ± 0,52	
		4	35,08 ± 1,24	18,67 ± 1,35	
		5	38,93 ± 1,11	22,31 ± 0,23	
	<b>Tính chung</b>		<b>30,41 ± 1,59</b>	<b>19,64 ± 0,32</b>	
II	10 mg/kgTT, trộn thức ăn	1	21,75 ± 1,60	0	5/5 100%)
		2	22,25 ± 1,44	0	
		3	32,25 ± 0,47	0	
		4	39,50 ± 1,04	0	
		5	36,75 ± 1,80	0	
	<b>Tính chung</b>		<b>32,10 ± 2,74</b>	<b>21,17 ± 0,85</b>	
III	15 mg/kgTT, trộn thức ăn	1	22,08 ± 0,84	0	5/5 (100%)
		2	23,74 ± 1,06	0	
		3	35,18 ± 1,62	0	
		4	37,09 ± 1,29	0	
		5	33,82 ± 1,15	0	
	<b>Tính chung</b>		<b>30,30 ± 1,76</b>	<b>0</b>	
Đối chứng	Không dùng thuốc	1	18,24 ± 0,71	22,97 ± 1,13	0/5 (0%)
		2	22,71 ± 1,32	25,34 ± 0,81	
		3	28,42 ± 1,54	31,29 ± 0,74	
	<b>Tính chung</b>		<b>23,12 ± 0,96</b>	<b>26,53 ± 0,92</b>	

### 3.1.3. Hiệu lực của thuốc mebendazol với các liều lượng khác nhau tẩy sán dây cho chó

Kết quả được thể hiện ở bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy: với liều 40 mg/kgTT (lô thử nghiệm 1) không có tác dụng tẩy sán dây cho chó; cả 5 chó có cường độ nhiễm sán dây bình quân là 28,86 đốt sán/lần thải phân, sau tẩy kiểm tra phân vẫn còn đốt sán, bình quân 19,86 đốt sán/lần thải phân.

Với liều lượng 50 mg/kgTT (lô thử nghiệm 2), 5 chó có cường độ nhiễm bình quân là

30,12% đốt sán/lần thải phân, sau tẩy thấy có 1 chó vẫn còn 29,75 đốt sán/lần thải phân. Hiệu lực tẩy đạt 80,00%.

Ở lô 3 với liều 60 mg/kgTT, 5 chó nhiễm cường độ bình quân là 29,90 đốt sán/lần thải phân; sau tẩy cả 5 chó không còn đốt sán trong phân, hiệu lực tẩy đạt 100%.

Ở lô đối chứng, 3 chó không được sử dụng thuốc tẩy, 100% chó không tự thải hết đốt sán mà vẫn tiếp tục thải trong thời gian theo dõi.

**Bảng 3. Hiệu lực của thuốc mebendazol với các liều lượng khác nhau tẩy sán dây cho chó**

Lô thử nghiệm	Liều lượng, cách dùng	Số thứ tự chó	Cường độ nhiễm trước tẩy ( $\bar{x} \pm m$ ) (đốt sán/lần thải phân)	Cường độ nhiễm sau tẩy ( $\bar{x} \pm m$ ) (đốt sán/lần thải phân)	Đánh giá hiệu lực thuốc
I	40 mg/kgTT, trộn thức ăn	1	18,25 ± 0,91	11,31 ± 1,22	0/5 (0%)
		2	22,16 ± 1,11	17,25 ± 0,75	
		3	34,25 ± 1,38	23,12 ± 0,85	
		4	32,50 ± 0,28	19,64 ± 0,63	
		5	37,12 ± 1,29	28,00 ± 0,41	
	<b>Tính chung</b>		<b>28,86 ± 1,59</b>	<b>19,86 ± 0,21</b>	
II	50 mg/kgTT, trộn thức ăn	1	19,37 ± 0,54	0	4/5 (80%)
		2	24,65 ± 1,13	0	
		3	33,08 ± 1,27	0	
		4	35,41 ± 0,96	0	
		5	38,07 ± 1,32	29,75 ± 0,87	
	<b>Tính chung</b>		<b>30,12 ± 1,82</b>	<b>29,75 ± 0,87</b>	
III	60 mg/kgTT, trộn thức ăn	1	18,16 ± 0,53	0	5/5 (100%)
		2	23,09 ± 1,65	0	
		3	34,28 ± 1,17	0	
		4	35,32 ± 0,95	0	
		5	38,67 ± 1,34	0	
	<b>Tính chung</b>		<b>29,90 ± 0,81</b>	<b>0</b>	
Đối chứng	Không dùng thuốc	1	20,12 ± 1,16	28,29 ± 0,72	0/5 (0%)
		2	19,52 ± 0,86	23,25 ± 0,54	
		3	25,31 ± 1,11	33,07 ± 1,14	
	<b>Tính chung</b>		<b>21,65 ± 1,13</b>	<b>28,20 ± 0,31</b>	

### 3.2. Đánh giá độ an toàn của 3 loại thuốc thử nghiệm tẩy sán dây cho chó

Kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy, sau khi dùng thuốc 1 giờ, niclosamide với liều 80 – 100 mg/kgTT, chó không có phản ứng gì, nhưng với liều 120 mg/kgTT, 2/5 chó có phản ứng sùi bọt mép, nôn mửa nhẹ, mất lờ đờ, tỷ lệ có phản ứng là 40,00%.

Tương tự như vậy, praziquantel với liều 5 – 10 mg/kgTT chó vẫn khỏe mạnh, không có dấu hiệu phản ứng sau khi dùng thuốc, nhưng khi liều tăng lên 15 mg/kgTT, thấy có 1 chó xuất hiện phản ứng, chiếm tỷ lệ 20,00%, với biểu

hiện: sùi bọt mép, nôn mửa nhẹ, thờ yếu, kém linh hoạt.

Theo dõi 10 chó được dùng thuốc mebendazol với liều 40 – 50 mg/kgTT, không thấy chó nào có phản ứng; tuy nhiên khi dùng với liều 60 mg/kgTT thấy có 2/5 chó có phản ứng, chiếm tỷ lệ 40,00% với biểu hiện: sùi bọt mép, nôn mửa nhẹ, bỏ ăn, thờ gáp.

Từ kết quả trên chúng tôi có nhận xét:

- Thuốc niclosamide, praziquantel, mebendazol đều có tác dụng và hiệu lực tẩy sán dây cho chó khi sử dụng với liều lượng bằng hoặc cao hơn liều khuyến cáo và không đạt hiệu

quả khi dùng thấp hơn liều khuyến cáo.

- Nên lựa chọn liều 100 mg/kgTT với niclosamide, liều 10 mg/kgTT với praziquantel

và liều 50 mg/kgTT với mebendazol để đảm bảo tẩy sán dây cho chó đạt hiệu quả cao và an toàn đối với chó.

**Bảng 4. Độ an toàn của 3 loại thuốc thử nghiệm tẩy sán dây cho chó**

Tên thuốc	Liều lượng	Số chó dùng thuốc	Số chó có phản ứng sau khi dùng thuốc 1 giờ		Biểu hiện phản ứng
			Số chó	Tỷ lệ (%)	
Niclosamide	80 mg/kgTT	5	0	0,00	-
	100 mg/kgTT	5	0	0,00	-
	120 mg/kgTT	5	2	40,00	Sùi bọt mép, nôn mửa nhẹ, mất lờ đờ
Praziquantel	05 mg/kgTT	5	0	0,00	-
	10 mg/kgTT	5	0	0,00	-
	15 mg/kgTT	5	1	20,00	Sùi bọt mép, nôn mửa nhẹ, thờ yếu, kém linh hoạt
Mebendazol	40 mg/kgTT	5	0	0,00	-
	50 mg/kgTT	5	0	0,00	-
	60 mg/kgTT	5	2	40,00	Sùi bọt mép, nôn mửa nhẹ, bỏ ăn, thờ gáp

**3.3. Hiệu lực của thuốc tẩy sán dây cho chó trên diện rộng**

Sau khi lựa chọn được thuốc tẩy có hiệu lực và độ an toàn đối với chó bị bệnh sán dây trên

diện hẹp, chúng tôi tiến hành thử nghiệm thuốc với số lượng chó lớn hơn tại 3 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ninh. Kết quả xác định hiệu lực của thuốc tẩy sán dây cho chó trên diện rộng được trình bày ở bảng 5.

**Bảng 5. Hiệu lực của thuốc tẩy sán dây cho chó trên diện rộng**

Tên thuốc và liều lượng	Số chó dùng thuốc	Trước dùng thuốc			Sau dùng thuốc			Hiệu lực (%)
		Mẫu xét nghiệm	Mẫu (+)	Số đốt sán/lần thải phân	Mẫu xét nghiệm	Mẫu (+)	Số đốt sán/lần thải phân	
Niclosamide (100 mg/kgTT)	30	30	30	25,04 ± 1,22	30	26	16,50 ± 1,71	86,67
Praziquantel (10 mg/kgTT)	30	30	30	24,85 ± 1,08	30	28	16,00 ± 2,00	93,33
Mebendazol (50 mg/kgTT)	30	30	30	25,29 ± 1,13	30	22	19,51 ± 0,74	73,33

Kết quả bảng 5 cho thấy: Sử dụng thuốc niclosamide (liều 100mg/kgTT) tẩy sán dây cho 30 chó với cường độ nhiễm bình quân 25,04 đốt

sán/lần thải phân, sau khi dùng thuốc 15 ngày kiểm tra thấy có 4 mẫu còn đốt sán trong phân. Hiệu lực tẩy đạt 86,67%.

Sử dụng thuốc praziquantel (liều 10 mg/kgTT) tẩy sán dây cho 30 chó có cường độ nhiễm bình quân là 24,85 đốt sán/lần thải phân, kiểm tra phân sau 15 ngày dùng thuốc, có 2 chó còn đốt sán trong phân. Hiệu lực tẩy đạt 93,33%.

Sử dụng thuốc mebendazol (liều 50 mg/kgTT) tẩy sán dây cho 30 chó nhiễm sán dây với mức độ 25,29 đốt sán/lần thải phân. Sau khi dùng thuốc 15 ngày, kiểm tra phân thấy có tới 8 chó vẫn còn đốt sán trong phân. Hiệu lực tẩy của thuốc chỉ đạt 73,33%.

Nghiên cứu thử nghiệm thuốc tẩy sán dây cho chó tại tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Kim Lan và cs (2011) [1] cho biết, sử dụng thuốc niclosamide (liều 100 mg/kgTT) có hiệu lực tẩy sán dây cho chó đạt 87,79%; thuốc praziquantel (liều 10 mg/kgTT) đạt 96,97%. Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi về hiệu lực tẩy sán dây của thuốc niclosamide (liều 100mg/kgTT) và praziquantel (liều 10 mg/kgTT) cho chó, tương đối phù hợp với kết quả thử nghiệm của tác giả trên.

Từ kết quả bảng 5, chúng tôi khuyến cáo người nuôi chó nên lựa chọn thuốc praziquantel (liều 10 mg/kgTT) hoặc thuốc niclosamide (liều 100mg/kgTT) tẩy sán dây cho chó, trong đó ưu tiên dùng praziquantel (liều 10 mg/kgTT).

#### IV. KẾT LUẬN

- Thử nghiệm trên diện hẹp, thuốc niclosamide (liều 100 mg/kgTT), thuốc praziquantel (liều 10 mg/kgTT) và thuốc mebendazol (liều 50 mg/kgTT) có hiệu lực tốt và an toàn trong tẩy sán dây cho chó.

- Thử nghiệm trên diện rộng, thuốc niclosamide (liều 100 mg/kgTT) và praziquantel (liều 10 mg/kgTT) có hiệu lực 93,33% và 86,67% , cao hơn so với mebendazol (liều 50 mg/kgTT): hiệu lực 73,33%; ưu tiên nên lựa chọn thuốc praziquantel (liều 10 mg/kgTT) tẩy sán dây cho chó.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Thị Quyên, Phạm Công Hoạt (2011). “Xác định tương quan giữa tỷ lệ nhiễm sán dây *Taenia hydatigena* trưởng thành ở chó và tỷ lệ nhiễm ấu sán *Cysticercus tenuicollis* ở trâu, bò, lợn – thử nghiệm thuốc tẩy sán dây chó”, *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y*, tập XVIII, số 6, tr 65.
2. Nguyễn Thị Kim Lan (2012). Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y (Giáo trình dùng cho bậc Đại học), Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Thị Kim Lan, Lê Ngọc Mỹ, Nguyễn Thị Kim Thành, Nguyễn Văn Thọ, Chu Đình Tới (2009). Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, tr. 221 – 227.
4. Lê Minh, Tô Minh Nguyệt (2015). Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ bệnh sán dây ở chó nuôi tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ninh, *Tạp chí KH&CN-ĐH Thái Nguyên*, số 20/10/2015, Tr. 9 - 14 .
5. Lê Minh, Tô Minh Nguyệt (2015). Xác định các loài sán dây ở chó nuôi tại ba huyện miền núi của tỉnh Quảng Ninh, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, tháng 11/2015, Tr. 181 – 186.